**HỢP ĐỒNG GIA CÔNG ĐẶT HÀNG****[[1]](" \l "_ftn1" \o ")**

*Số: [...]*

* Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, ngày 14 tháng 11 năm 2015;
* Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14 tháng 6 năm 2005;
* Theo nhu cầu của hai bên.

*Hợp Đồng Dịch Vụ [...] này (sau đây gọi là* ***“Hợp đồng”****) được lập và ký ngày [...] giữa các Bên:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BÊN A (BÊN ĐẶT HÀNG)**: | | |  |
| **CÔNG TY** [...] | | |  |
| Mã số thuế | : | [...] |  |
| Địa chỉ trụ sở chính | : | [...] |  |
| Đại diện bởi | : | [...] |  |
| Chức danh | : | [...] – Người đại diện theo pháp luật |  |
| *[Trường hợp người đại diện không phải là người đại diện theo pháp luật thì cần bổ sung thông tin người được ủy quyền, văn bản ủy quyền.]* | | |  |
| ***VÀ*** | | | |
| **BÊN B (BÊN SẢN XUẤT GIA CÔNG)**: | | |  |
| **CÔNG TY** [...] |  |  |  |
| Mã số thuế | : | [...] |  |
| Địa chỉ trụ sở chính | : | [...] |  |
| Đại diện bởi | : | [...] |  |
| Chức danh | : | [...] – Người đại diện theo pháp luật |  |
| *[Trường hợp một bên là cá nhân thì thay thế thông tin công ty nêu trên bằng các thông tin sau:]* | | |  |
| **ÔNG / BÀ** | : | [...] |  |
| Ngày sinh | : | [...] |  |
| CCCD / CMND | : | [...] |  |
| Ngày cấp | : | [...] |  |
| Địa chỉ: | : | [...] |  |
| Điện thoại, email | : | [...] |  |

*Mỗi bên sau đây gọi riêng là “****Bên****”, gọi chung là “****các Bên****”.*

**XÉT RẰNG:**

* *[Giới thiệu tổng quan về bối cảnh giao dịch, năng lực và mục đích giao dịch của Bên A];*
* *[Giới thiệu tổng quan về bối cảnh giao dịch, năng lực và mục đích giao dịch của Bên B];*

***DO VẬY,*** *các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng Dịch Vụ [*...*] này theo các điều khoản và điều kiện sau:*

*Hai bên thống nhất thỏa thuận với nội dung hợp đồng như sau:*

**ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**

1.1. Tên sản phẩm hàng hóa cần sản xuất: […]

**ĐIỀU 2: NGUYÊN LIỆU CHÍNH VÀ PHỤ**

2.1. Bên A có trách nhiệm cung ứng nguyên vật liệu chính gốm:

a) Tên từng loại […] Số lượng […] Chất lượng […]

**ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

3.1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

a) Cung cấp nguyên vật liệu theo đúng số lượng, chất lượng, thời hạn và địa điểm cho bên B, trừ trường hợp có thoả thuận khác; cung cấp các giấy tờ cần thiết liên quan đến việc gia công;

b) Chỉ dẫn cho bên B thực hiện hợp đồng;

c) Chịu trách nhiệm đối với tính hợp pháp về quyền sở hữu trí tuệ của hàng hoá gia công, nguyên liệu, vật liệu, máy móc, thiết bị dùng để gia công chuyển cho bên B;

d) Trả tiền công theo đúng thoả thuận;

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy đinh pháp luật.

**ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

4.1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

a) Bảo quản nguyên vật liệu do bên A cung cấp;

b) Cung ứng một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu, vật liệu để gia công theo thỏa thuận với bên A về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và giá;

c) Báo cho bên A biết để đổi nguyên vật liệu khác, nếu nguyên vật liệu không bảo đảm chất lượng; từ chối thực hiện gia công, nếu việc sử dụng nguyên vật liệu có thể tạo ra sản phẩm nguy hại cho xã hội; trường hợp không báo hoặc không từ chối thì phải chịu trách nhiệm về sản phẩm tạo ra;

d) Giao sản phẩm cho bên A đúng số lượng, chất lượng, phương thức, thời hạn và địa điểm đã thoả thuận;

e) Giữ bí mật các thông tin về quy trình gia công và sản phẩm tạo ra;

f) Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, trừ trường hợp sản phẩm không bảo đảm chất lượng do nguyên vật liệu mà bên A cung cấp hoặc do sự chỉ dẫn không hợp lý của bên A;

g) Hoàn trả nguyên vật liệu còn lại cho bên A sau khi hoàn thành hợp đồng;

h) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hoạt động gia công hàng hoá trong trường hợp hàng hoá gia công thuộc diện cấm kinh doanh, cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu;

i) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy đinh pháp luật.

4.2. Bên B có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu bên A giao nguyên vật liệu đúng chất lượng, số lượng, thời hạn và địa điểm đã thoả thuận;

b) Từ chối sự chỉ dẫn không hợp lý của bên A, nếu thấy chỉ dẫn đó có thể làm giảm chất lượng sản phẩm, nhưng phải báo ngay cho bên A;

c) Yêu cầu bên A trả đủ tiền công theo đúng thời hạn và phương thức đã thoả thuận;

d) Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy đinh pháp luật.

**ĐIỀU 5: THỜI GIAN SẢN XUẤT VÀ GIAO SẢN PHẨM**

5.1. Bên B bắt đầu sản xuất từ ngày: […]

Trong quá trình sản xuất bên A có quyền kiểm tra và yêu cầu bên B sản xuất theo đúng mẫu sản phẩm đã thỏa thuận bắt đầu từ ngày đưa nguyên liệu vào sản xuất (nếu cần).

Thời gian giao nhận sản phẩm: […]

5.2. Nếu giao theo đợt thì:

a) Đợt 1: Ngày […] địa điểm […]

b) Đợt 2: Ngày […] địa điểm […]

c) Đợt 3: Ngày […] địa điểm […]

Nếu bên A không nhận đúng thời gian sẽ bị phạt lưu kho là […] đồng/ngày. Nếu bên B không giao hàng đúng thời gian địa điểm sẽ phải bồi thường các chi phí […]

**ĐIỀU 6: THANH TOÁN**

6.1. Thời gian thanh toán:

a) Đợt 1: Tạm ứng […] đồng *(Bằng chữ:* […]*)* trong vòng 01 ngày sau khi Hợp đồng được ký kết.

**ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

7.1. Nếu Bên B không giao hàng đúng hạn hoặc không tuân theo lịch giao hàng hoặc chất lượng hàng giao không đúng như cam kết trong hợp đồng, ngoài trừ những trường hợp bất khả kháng, thì Bên B sẽ chịu phạt vi phạm với mức phạt bằng 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Bên B sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tiền phạt ngay sau khi nhận được yêu cầu thanh toán từ Bên A.

**ĐIỀU 8. CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

8.1. Hợp đồng này sẽ được chấm dứt trong các trường hợp sau:

a.Hai Bên đã hoàn tất các nghĩa vụ theo Hợp đồng này;

b.Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng. Trong trường hợp này, việc giải quyết hậu quả của việc chấm dứt Hợp đồng sẽ theo thỏa thuận của Hai Bên;

c.Một trong Hai Bên bị giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc lâm vào tình trạng phá sản. Trong trường hợp này, việc giải quyết hậu quả của việc chấm dứt Hợp đồng sẽ theo quy định pháp luật về giải thế, phá sản doanh nghiệp;

d.Xảy ra sự kiện bất khả kháng như quy định tại Điều 9 Hợp đồng;

e. Chấm dứt do một bên vi phạm Hợp đồng.

**ĐIỀU 9: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

9.1. Sự kiện bất khả kháng có nghĩa là những sự kiện nằm ngoài sự kiểm soát của các Bên, không thể lường trước được khiến cho bất cứ Bên nào hoặc cả Hai bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này: Sự cấm đoán, hành vi hoặc sự trì hoãn của Chính phủ, của chính quyền địa phương; bạo loạn, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp của Quốc gia (cho dù có tuyên bố hay không) bạo động hoặc đình công, động đất hoặc các thiện tai khác; Sự thay đổi của chính sách, pháp và tất cả các sự kiện khác nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên (“Sự Kiện Bất Khả Kháng”).

**ĐIỀU 10. THÔNG BÁO**

10.1. Bất kỳ thông báo, yêu cầu, thông tin, mọi thay đổi về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong các điều khoản đã thỏa thuận, khiếu nại phát sinh liên quan đến Hợp đồng này phải được lập thành văn bản bằng Tiếng Việt và gửi đến các địa chỉ ở phần đầu Hợp đồng này hoặc địa chỉ thay đổi sau này theo thông báo của Hai Bên.

**ĐIỀU 11. BẢO MẬT**

11.1. Tại Hợp đồng này, các Thông Tin Mật được hiểu là toàn bộ các thông tin của bất kỳ Bên nào, bao gồm nhưng không giới hạn toàn bộ các thông tin về hoạt động kinh doanh, thông tin tài chính, cơ cấu tổ chức, thông tin khách hàng, thông tin tiếp thị, bí quyết và bí mật kinh doanh liên quan đến hoạt động của Bên đó, thông tin liên quan đến việc hợp tác theo hợp đồng này hay việc kinh doanh.

**ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Mọi tranh chấp liên quan và/hoặc phát sinh từ Hợp Đồng này sẽ được bàn bạc giải quyết trên tinh thần thương lượng, hòa giải giữa Các Bên. Trong trường hợp không thể giải quyết thông qua thương lượng hòa giải, mỗi Bên có thể đưa tranh chấp ra để giải quyết tại […] theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Địa điểm tiến hành trọng tài tại […]. Ngôn ngữ dùng trong tố tụng trọng tài là tiếng Việt.

**ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

13.1. Hợp đồng này được giải thích và hiểu theo pháp luật Việt Nam.

**CÁC THỎA THUẬN KHÁC**(Nếu có)

......................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |
| Chức vụ  (Ký tên, đóng dấu) | Chức vụ   (Ký tên, đóng dấu) |

[[1]](" \l "_ftnref1" \o ") Khái niệm Hợp đồng gia công được ghi nhận tại khoản 1 Điều 542 Bộ luật Dân sự 2015 rằng: “*Hợp đồng gia công là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên nhận gia công thực hiện công việc để tạo ra sản phẩm theo yêu cầu của bên đặt gia công, bên đặt gia công nhận sản phẩm và trả tiền công”.*